TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01**/2017/QĐDS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2017
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Dũ** - Thẩm phán.

- Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Quốc Việt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà **Trần Hồng Diễm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 67/2017/TLST-VDS, ngày 01 tháng 9 năm 2017 về việc: "*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*", theo Quyết định mở phiên họp số: 82/2017/QĐST-VDS, ngày 23 tháng 10 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **K**; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K:* Luật sư **X** - VPLS X, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông **T**; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2.2. Ông **L**; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2.3. Ông **H**; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2.4. Ông **Q**; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q:* Luật sư **Y** - VPLS Y, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2.5. Ông **P**; địa chỉ: Australia (Úc). (Vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp của ông P:* Ông **H**; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2.6. Ông **N**; địa chỉ: Australia (Úc). (Vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp của ông N:* Ông **Q**; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2.7. Ông **NLQ7**; địa chỉ: ấp C1, xã B1, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2.8. Ông **NLQ8**; địa chỉ: ấp C1, xã B1, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2.9. Ông **NLQ9**; địa chỉ: ấp C1, xã B1, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2.10. Bà **NLQ10**; địa chỉ: ấp C2, xã B2, huyện A1, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2.11. Bà **NLQ11**; địa chỉ: ấp C4, xã B4, huyện A3, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

2.12. Bà **NLQ12**; địa chỉ: ấp C4, xã B4, huyện A3, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

2.13. Bà **NLQ13**; địa chỉ: ấp C3, xã B3, huyện A2, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2.14. Bà **NLQ14**; địa chỉ: ấp C3, xã B3, huyện A2, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp của bà NLQ11, bà NLQ12, bà NLQ13 và bà NLQ14:* Bà **NLQ10**; địa chỉ: ấp C2, xã B2, huyện A1, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Theo nội dung đơn yêu cầu, ông K cho rằng ông là nguyên đơn trong vụ án "Tranh chấp chia thừa kế tài sản" yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng phân chia di sản thừa kế theo pháp luật của cha ông là ông Z và theo di chúc của mẹ ông là bà W đối với căn nhà tại ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. Theo di chúc lập ngày 08/4/2009 ông được mẹ ông giao "*chăm sóc, nuôi dưỡng hai người anh là L và ông T vì có nhược điểm về tinh thần*". Thực hiện lời di nguyện của mẹ giao phó theo di chúc, để đủ điều kiện làm người giám hộ, đại diện quyền và nghĩa vụ cho ông T và ông L theo quy định của pháp luật, nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T và ông L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; đồng thời, yêu cầu Tòa án giao cho ông làm người giám hộ, đại diện quyền và nghĩa vụ cho ông T và ông L theo ý nguyện của bà W trong di chúc lập ngày 08/4/2009.

* Tại phiên họp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự ở giai đoạn sơ thẩm và tại phiên họp sơ thẩm: Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung đơn yêu cầu của ông K, tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Thẩm phán giải quyết chấp nhận một phần đơn yêu cầu của ông K, tuyên bố ông T và ông L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; đồng thời chỉ định ông K là người giám hộ cho ông L; chỉ định ông Q là người giám hộ cho ông T theo ý kiến của các ông tại phiên họp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác; ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông NLQ7, ông NLQ9, bà NLQ10, bà NLQ11, bà NLQ12, bà NLQ13, bà NLQ14 vắng mặt nhưng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự này nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ông K là em ruột của ông T và ông L. Cả ông K, ông T và ông L hiện nay đều đang là đương sự trong vụ án "*Tranh chấp chia thừa kế tài sản*" do Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của ông K về việc phân chia di sản thừa kế theo pháp luật của ông Z và theo di chúc của bà W đối với căn nhà tại ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. Ông Z và bà W là cha mẹ ruột của ông K, ông T và ông L. Do đó, ông K là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T và ông L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Việc dân sự theo yêu cầu của ông K được tách ra từ vụ án dân sự sơ thẩm nêu trên, trong đó có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông P và ông N đều đang định cư tại Úc (đã có ủy quyền cho các đương sự ở Việt Nam tham gia tố tụng). Đồng thời, ông T và ông L (là những người bị yêu cầu tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi) hiện nay đều đang cư trú tại tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết việc dân sự này là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

*** Xét yêu cầu của ông K về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T và ông L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:**

[4] Theo các tài liệu, chứng cứ do ông K cung cấp cho Tòa án thì đã có căn cứ xác định ông T và ông L là những người đang có bệnh lý về tâm thần phân liệt theo diện điều trị bệnh dài hạn, được lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng của Sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Sóc Trăng, thuộc đối tượng là người tâm thần.

[5] Theo các giấy khám sức khỏe cùng ngày 30/10/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Sóc Trăng đối với ông T và ông L, có kết quả như sau: Đối với ông T: "*Về thần kinh: Tiếp xúc chậm; Về tâm thần: Tiếp xúc chậm, ít nói, đang điều trị tâm thần phân liệt; Phân loại sức khỏe: Loại V do tâm thần…*". Đối với ông L: "*Về thần kinh: Tiếp xúc được; Về tâm thần: Tiếp xúc được, trả lời chậm, đang điều trị tâm thần phân liệt; Phân loại sức khỏe: Loại V do tâm thần…*".

[6] Theo các biên bản lấy khai ngày 22/9/2017 và ngày 25/9/2017, bản thân ông T và ông L đều thừa nhận các ông đã bị bệnh tâm thần phân liệt mấy năm rồi, cần có người chăm sóc và các ông phải uống thuốc mỗi ngày, nếu không có thuốc uống thì các ông sẽ không được tỉnh táo, để lâu ngày sẽ bị lên cơn, dễ bị kích động. Các ông đồng ý theo yêu cầu của ông K vì hiện nay các ông đang bị bệnh nên thật sự các ông có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[7] Tại tờ phúc đáp đề ngày 20/9/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Q chỉ không thống nhất với việc ông K yêu cầu Tòa án giao ông T và ông L cho ông K làm người giám hộ, còn đối với việc ông K yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T và ông L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì ông Q cũng thống nhất.

[8] Đặc biệt là theo các Bản kết luận giám định pháp y về bệnh, tật số 19/BT-PY và 20/BT-PY, cùng ngày 03/11/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Sóc Trăng đối với ông T và ông L, có kết quả như sau: Đối với ông T: "*Bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoide; Nhận thức kém, không làm chủ được hành vi*". Đối với ông L: "*Bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định; Nhận thức kém, không làm chủ được hành vi*".

Như vậy, từ những các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận ông T và ông L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do đó, việc ông K yêu cầu tuyên bố ông T và ông L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận.

*** Xét yêu cầu của ông K về việc yêu cầu Tòa án giao cho ông làm người giám hộ, đại diện quyền và nghĩa vụ cho ông T và ông L:**

[9] Theo quy định tại Điều 53 và Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định từ những người giám hộ đương nhiên là vợ, chồng, con, cha, mẹ có đủ các điều kiện làm người giám hộ. Trong trường hợp không có những người giám hộ nêu trên, Tòa án có quyền chỉ định người khác làm người giám hộ cho người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Đối chiếu với trường hợp của ông T và ông L thì hiện nay cha mẹ hai ông đều đã chết, hai ông cũng không có vợ con nên không có ai được xem là người giám hộ đương nhiên của hai ông. Cả ông K và ông Q đều có yêu cầu được Tòa án chỉ định là người giám hộ cho ông T và ông L. Xét thấy, cả ông K và ông Q đều có quan hệ ruột thịt với ông T và ông L (anh em ruột) và có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Trường hợp giám hộ cho người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì phải được sự đồng ý của người đó nếu họ có năng lực thể hiện ý chí của mình tại thời điểm yêu cầu*". Mặc dù ông T và ông L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nhưng tại thời điểm ông K yêu cầu thì cả ông T và ông L đều có năng lực thể hiện ý chí của mình thông qua việc các ông đã trực tiếp cung cấp lời khai cho Tòa án tại các biên bản lấy khai ngày 22/9/2017 và ngày 25/9/2017 như đã nêu trên. Tại phiên họp hôm nay ông T thay đổi ý kiến, ông đồng ý cho ông Q làm giám hộ; còn ông L vẫn giữ nguyên ý kiến là đồng ý cho ông K làm giám hộ. Do đó, việc giao ông L cho ông K giám hộ và giao ông T cho ông Q giám hộ là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Tòa án quyết định chấp nhận một phần đơn yêu cầu của ông K, tuyên bố ông T và ông L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; đồng thời chỉ định ông K là người giám hộ cho ông L và chỉ định ông Q là người giám hộ cho ông T; từ đó xác định quyền, nghĩa vụ của ông K và ông Q trong việc chăm sóc, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông L và ông T theo quy định pháp luật.

Ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên họp là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về lệ phí sơ thẩm: Ông K phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, các Điều 370, 372, 376 và 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 23, 46 và 54 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần đơn yêu cầu của ông K.

1.1. Tuyên bố ông T và ông L cùng địa chỉ tại ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1.2. Ông K là người giám hộ cho ông L. Ông Q là người giám hộ cho ông T. Ông K, ông Q có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với ông L và ông T được quy định tại các Điều 57, 58 và 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Khi ông T và ông L không còn ở trong tình trạng bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì ông T và ông L hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố ông T và ông L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ông K phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0008695, ngày 30/8/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Người yêu cầu;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Dũ